

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1829/QĐ-UBND, ngày 30/5/2023 về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025

Thực hiện Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lộc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1829/QĐ-UBND, ngày 30/5/2023 về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Hoàn thành chỉ tiêu giao theo Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025.

- Thực hiện tốt tiến độ các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND, ngày 30/5/2023 về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của Chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thành chỉ tiêu chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phân giao, từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm, các doanh nghiệp và nền kinh tế của huyện; tạo nền tảng để thúc đẩy hình thành và phát triển các ngành, lĩnh vực mới, đẩy nhanh tiến trình xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, tiến bộ; tăng cường củng cố quốc phòng-an ninh.

Đến năm 2025, có 100% xã, thị trấn trên địa bàn huyện hoàn thành tiêu chí chuyển đổi số theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND, ngày 30/5/2023 về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Mục tiêu cụ thể: Thực hiện các tiêu chí theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND, ngày 30/5/2023 về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Chính quyền số: Gồm 11 chỉ tiêu.
- Kinh tế số: Gồm 06 chỉ tiêu.
- Xã hội số: Gồm 12 chỉ tiêu.
- Hạ tầng nền tảng số: Gồm 08 chỉ tiêu.

(Theo phụ lục gửi kèm)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp Ủy Đảng, chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp, phát huy vai trò của MTTQ, các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu chuyển đổi số của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự vào cuộc tích cực, hiệu quả của cả hệ thống chính trị và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức người lao động trong việc chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, gương mẫu đi đầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và chịu trách nhiệm trước UBND huyện về thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình.

- Thực hiện lồng ghép giới thiệu các kiến thức chung về chuyển đổi số trong quá trình triển khai, thực hiện cho doanh nghiệp trên địa bàn huyện; vận động các doanh nghiệp tham gia sử dụng nền tảng số để chuyển đổi số. Xây dựng chuyển mục đích về chuyển đổi số, tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện Nghị quyết về chuyển đổi số.

2. Phân công phụ trách các chỉ tiêu chuyển đổi số

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND, ngày 30/5/2023 về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa *(theo phụ lục gửi kèm)*.

3. Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư hạ tầng số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn rà soát, đăng ký cán bộ công chức, viên chức tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về CNTT, chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu, hướng dẫn, quản lý, vận hành hệ thống chính quyền số, hệ thống điều hành thông minh.

- Doanh nghiệp Viễn Thông xây dựng, phát triển hạ tầng Viễn thông, băng rộng chất lượng cao trên toàn huyện bắt đầu từ các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, đảm bảo sự kết nối, liên thông trong toàn huyện.

4. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số

- Đẩy mạnh triển khai các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế xã hội; thực hiện chính quyền chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, ủy ban mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, bộ phận một cửa các xã, thị trấn, đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình vào năm 2025 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của huyện.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa...; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số.

- Rà soát, chuẩn hoá và tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

5. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin trong thực hiện chuyển đổi số

UBND xã, thị trấn phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các phòng, ban, ngành liên quan thường xuyên rà soát, đánh giá an toàn bảo mật của hệ thống công nghệ thông tin, kịp thời phát hiện, ứng cứu các sự cố liên quan đến an toàn thông tin trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin mạng cho cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Công an huyện chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trên không gian mạng, nhất là các hành vi lừa đảo, gian lận trong giao dịch điện tử.

Các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn, quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số, bảo đảm an toàn an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số. Tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực công trực tuyến như: Định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin người dân.

6. Phân bổ kinh phí thực hiện chuyển đổi số

Ngân sách nhà nước ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan; Nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

7. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi số của các phòng, ban, đơn vị, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra công tác chuyển đổi số của các đơn vị: Kiểm tra việc thực hiện Đề án 06, Kiểm tra việc thực hiện các nội dung chỉ tiêu chuyển đổi số theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND, ngày 30/5/2023 về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND huyện

Đôn đốc nhắc nhở cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình quản lý tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số do các cấp, các ngành phát động.

Sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng đã được đưa vào sử dụng theo quy định, đặc biệt là thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng thư điện tử công vụ....

Thực hiện các nội dung chỉ tiêu có liên quan về chuyển đổi số theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND, ngày 30/5/2023 về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Thành viên ban chỉ đạo chuyển đổi số

Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo Quyết định số 85/QĐ-BCĐCĐS, ngày 13/9/2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số về việc phân công

nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Vĩnh Lộc; đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo cán bộ, công chức thuộc lĩnh vực phòng, ngành phụ trách thực hiện tốt việc số hóa hồ sơ trên môi trường điện tử, thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số có liên quan theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND, ngày 30/5/2023 về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (có phụ lục gửi kèm).

3. Phòng Văn hóa và Thông tin

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, mua bán, phân phối hàng hoá dựa trên môi trường mạng.

Phối hợp với VNPT Vĩnh Lộc - Thạch Thành hướng dẫn, hỗ trợ đưa các sản phẩm Ocop, sản phẩm chủ lực, có lợi thế của các xã, thị trấn lên sàn thương mại điện tử để tăng cường sự cạnh tranh, quảng bá thương hiệu để mọi người dân tìm hiểu và tham gia một cách thiết thực, hiệu quả.

Đôn đốc các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Tham mưu UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá chuyển đổi số của các đơn vị, các xã, thị trấn theo các nội dung, tiêu chí quy định.

4. Văn phòng HĐND-UBND huyện:

Hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện tốt các chỉ tiêu chuyển đổi số có liên quan theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND, ngày 30/5/2023 về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Cử chuyên viên tham gia đoàn kiểm tra đánh giá chuyển đổi số các đơn vị, các xã, thị trấn năm 2023.

Thực hiện tốt hoạt động hành chính công tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, đồng thời hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện tốt việc giải quyết TTHC hành chính trên môi trường điện tử theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn tạo lập thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức; đồng thời đôn đốc các phòng, ban, đơn vị thực hiện thường xuyên sử dụng hộp thư công vụ theo quy định.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn triển khai tới các hộ gia đình, doanh nghiệp đưa sản phẩm chủ lực, sản phẩm Ocop của các xã, thị trấn lên sàn giao dịch thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc. Giới thiệu các sản phẩm trên mạng Internet.

Hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.

Hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện tốt các chỉ tiêu chuyển đổi số do phòng phụ trách theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND, ngày 30/5/2023 về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

6. UBND các xã, thị trấn

UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch và thực hiện kế hoạch, trong đó xác định lộ trình, bố trí ngân sách cụ thể và phân công nhiệm vụ cho các lĩnh vực, bộ phận liên quan tổ chức thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Thực hiện Quyết định số 969/QĐ-UBND, ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2022-2025 (UBND huyện đã ban hành Công văn số 717/UBND-VHTT ngày 26/3/2022 về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp xã giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện). Trong đó: Năm 2023 giao 4 đơn vị hoàn thành nội dung, chỉ tiêu chuyển đổi số là: xã Vĩnh Thịnh, xã Ninh Khang, xã Vĩnh Tiến và Thị Trấn Vĩnh Lộc.

Tăng cường công tác tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của chuyển đổi số tới người dân và doanh nghiệp.

Chỉ đạo cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hộp thư công vụ để trao đổi và thực hiện nhiệm vụ. 100% các thủ tục hành chính được tiếp nhận qua hệ thống phần mềm một cửa.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1829/QĐ-UBND, ngày 30/5/2023 về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. UBND huyện đề nghị các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện, định kỳ hàng năm (ngày 10/11) báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số về UBND huyện (*qua phòng Văn hóa và Thông tin*) theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở TTTT Thanh Hóa (để B/c);
- Thường trực Huyện ủy (để B/c)
- Thường trực HĐND huyện (để B/c);
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND huyện;
- Thành viên BCĐ chuyển đổi số huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VHTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Xuân Thắng

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU CÁC TIÊU CHÍ CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ ĐẾN NĂM 2025
(Theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND, ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ghi chú
1	Chính quyền số							
1.1	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số theo giai đoạn và hàng năm.	Văn bản	Có	Có	Có	Có	Phòng VH&TT	
1.2	Lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử	%	100%	100%	100%	100%	Văn Phòng HĐND-UBND huyện	
1.3	Các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).	%	100%	100%	100%	100%	Văn Phòng HĐND-UBND huyện	
1.4	Cán bộ, công chức xã có hộp thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp.	%	100%	100%	100%	100%	Văn Phòng HĐND-UBND huyện	
1.5	Hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận, cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.	%	100%	100%	100%	100%	Văn Phòng HĐND-UBND huyện	
1.6	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.	%	65%	70%	75%	80%	Văn Phòng HĐND-UBND huyện	

1.7	Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân (Kênh zalo, Trang Thông tin điện tử, ...)	Kênh giao tiếp	Có	Có	Có	Có	Phòng VH&TT	
1.8	Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.	Hệ thống	Sử dụng hiệu quả	Sử dụng hiệu quả	Sử dụng hiệu quả	Sử dụng hiệu quả	Phòng VH&TT	
1.9	Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Có trang	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	Phòng VH&TT	
1.10	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan.	%	100%	100%	100%	100%	Phòng VH&TT	
1.11	Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông.	Nền tảng	Triển khai sử dụng	*	*	*	Văn Phòng HĐND-UBND huyện	
2	Kinh tế số							
2.1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.	%	100%	100%	100%	100%	Phòng VH&TT	

2.2	Các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...)	%	100%	100%	100%	100%	Phòng Nông nghiệp và PT NT	
2.3	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất có sản phẩm OCOP, sản phẩm có lợi thế được đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.	%	100%	100%	100%	100%	Phòng Kinh tế Hạ Tầng	
2.4	Tỷ lệ doanh nghiệp, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử	%	50%	60%	70%	80%	Ngân hàng NNVN chi nhánh Vĩnh Lộc	
2.5	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	%	*	50%	70%	80%	Phòng Kinh tế Hạ Tầng	
2.6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	%	50%	50%	50%	50%	Phòng Kinh tế Hạ Tầng	
3	Xã hội số							
3.1	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản	%	50%	60%	70%	80%	Phòng VH&TT	
3.2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	%	60%	75%	80%	85%	Ngân hàng NNVN chi nhánh Vĩnh Lộc	
3.3	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản	%	*	55%	65%	75%	VNPT, Viettel, Mobiphon Vĩnh Lộc	
3.4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	%	60%	65%	70%	80%	Phòng VH&TT, UBND các xã, thị trấn	
3.5	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên.	%	60%	95%	100%	100%	Văn Phòng HĐND-UBND huyện	

3.6	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa .	%	*	10%	20%	30%	Văn Phòng HĐND-UBND huyện	
3.7	Các trường tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.	%	*	100%	100%	100%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
3.8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục và đào tạo chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt	%	*	50%	100%	100%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
3.9	Số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử	%	*	50%	100%	100%	Công an huyện	
3.10	Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	*	30%	40%	50%	Văn Phòng HĐND-UBND huyện và các doanh nghiệp Viễn Thông	
3.11	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	*	20%	30%	50%	Văn Phòng HĐND-UBND huyện	
3.12	Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	%	*	60%	70%	90%	Ngân hàng NNVN chi nhánh Vĩnh Lộc	
4	Hạ tầng số							
4.1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G sẵn sàng cung cấp dịch vụ đến các hộ gia đình.	%	100%	100%	100%	100%	Các doanh nghiệp Viễn Thông	
4.2	Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã đáp ứng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.	Hệ thống	*	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng	UBND các xã, thị trấn	
4.3	100% CBCC có máy tính phục vụ công việc	%	100%	100%	100%	100%	UBND các xã, thị trấn	

4.4	Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh và Trung ương (Khuyến khích đến cấp thôn).	Hệ thống	Có	Có	Có	Có	UBND các xã, thị trấn	
4.5	Có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã tùy thuộc điều kiện (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...).	Điểm phát	Có	Có	Có	Có	UBND các xã, thị trấn	
4.6	Có hệ thống Camera an ninh được kết nối đến UBND xã hoặc công an xã để quản lý và giám sát	Hệ thống	Có	Có	Có	Có	UBND các xã, thị trấn	
4.7	Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT	Đài	*	Có	Có	Có	UBND các xã, thị trấn	
4.8	Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (nếu có) trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số	Điểm	Có	*	*	*	UBND các xã, thị trấn	

